

Số: 380/2022/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1978

Thường trú: 540/1 đường T, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 333/109 đường B, Phường F, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1978

Thường trú: 540/1 đường T, Phường C, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 333/109 đường B, Phường F, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Kim N đã thực sự tự nguyện ly hôn; Ông L và bà N tự khai có 02 (hai) con chung, tên: Nguyễn Công H (nam), sinh ngày 02/6/2009 và Nguyễn Hải P (nam), sinh ngày 12/12/2012. Hai bên thỏa thuận giao bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai trẻ Hiếu và Phúc cho đến khi hai con đủ tuổi thành niên. Bà N không yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung; Về tài sản chung: Ông L và bà N tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông L và bà N tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 14/9/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Kim N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông L và bà N tự khai có 02 (hai) con chung, tên: Nguyễn Công H (nam), sinh ngày 02/6/2009 và Nguyễn Hải P (nam), sinh ngày 12/12/2012.

Giao bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai trẻ H và P cho đến khi hai trẻ đủ tuổi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Kim N tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Kim N tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010120 ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tuấn L và bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận N;
- UBND Phường C, Quận N, TP.HCM (GCNKH số 32, quyền số 01/2009 ngày 30/3/2009);
- Chi cục THADS Quận N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế